

Số: 140/2025/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 126/2025/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Dương Tiến M** - Sinh năm: 1998; Nơi thường trú: tổ C, khu 3b, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

- Chị **Nguyễn Thị Diệu L** - Sinh năm: 1998; Nơi thường trú tổ C, khu 3b, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: số nhà C, tổ D, khu A, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Dương Tiến M chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, **thành phố H, tỉnh Quảng Ninh ngày 06/6/2019**. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Dương Tiến M có quan điểm sống không đồng nhất, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh Dương Tiến M và chị Nguyễn Thị Diệu L đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, phân tích giúp vợ chồng hàn gắn nhưng không thành công. Hai vợ chồng đã sống

ly thân từ đầu năm 2025 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, nên chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Dương Tiến M thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Dương Tiến M có 02 con chung là Dương Tuấn K, sinh 24/11/2018 và Dương Tuấn K1, sinh 15/9/2020. Khi ly hôn, chị L, anh M thỏa thuận: chị Nguyễn Thị Diệu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị L và anh M tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Dương Tiến M thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Dương Tiến M thỏa thuận thống nhất: Chị Nguyễn Thị Diệu L tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Dương Tiến M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Dương Tiến M có 02 con chung là Dương Tuấn K, sinh 24/11/2018 và Dương Tuấn K1, sinh 15/9/2020. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Diệu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh M và chị L tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Dương Tiến M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Diệu L tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004055 ngày 29/5/2025 của Chi cục

thi hành án thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị Diệu L đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Giếng Đáy, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thủy